

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 1670/2026/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự”.

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp:* Bà Nguyễn Kiều Oanh.
- *Thư ký phiên họp:* Bà Nguyễn Thị An Thành – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp:* Bà Trần Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 220/2026/TLST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2026 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 353/2026/QĐST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Tăng Chí L, sinh ngày: 24/10/1982; số CCCD: 0790XXXXXXXX do Cục C về TTXH cấp ngày 17/12/2021; Địa chỉ: Số C L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đối với:* Ông Tăng Chí H, sinh ngày: 01/11/1977; số CCCD: 0790XXXXXXXX do Cục C về TTXH cấp ngày 17/12/2021; Địa chỉ: Số C L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Tăng Quý Đ, sinh ngày: 15/6/1985; số CCCD: 0791XXXXXXXX do Cục C về TTXH cấp ngày 26/6/2023; Địa chỉ: Số C L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông L và bà Đ đều có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự là ông Tăng Chí L trình bày tại Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 25/12/2025 và Bản tự khai ngày 10/4/2026 như sau:*

Cha mẹ ông là ông Tăng Quốc T (sinh ngày 08/11/1954, chết ngày 01/01/2016) và bà Trương Thị M (sinh ngày 19/12/1956, chết ngày 30/08/2023) chung sống với nhau và có 04 người con chung, gồm:

1. Tăng Chí H, sinh ngày 01/11/1977;
2. Tăng Ký V, sinh ngày 11/03/1979, chết ngày 16/04/2005;
3. Tăng Chí L, sinh ngày 24/10/1982;
4. Tăng Quý Đ, sinh ngày 15/06/1985.

Từ nhỏ, anh trai của ông là Tăng Chí H, bẩm sinh trí tuệ không bình thường, hay tự nói tự cười, không biết tự chăm sóc bản thân, ở dơ, tiểu tiện khắp nơi. Trước đây do cha mẹ ông là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng anh Tăng Chí H. Sau khi cha mẹ ông lần lượt qua đời, anh Tăng Chí H ở với ông, ông là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng anh H. Do bị bệnh từ nhỏ nên anh Tăng Chí H không có kết hôn, không có vợ, không có con đẻ, con nuôi.

Từ năm 2014, bệnh tình anh Tăng Chí H trở nặng, cười nói huyên thuyên, lớn tiếng la hét vào đêm, gây phiền hà gia đình và hàng xóm. Gia đình đã đưa anh Tăng Chí H đến Trạm y tế phường và các cơ sở bệnh viện T1 để khám, chữa bệnh, nhưng bệnh tình anh H giảm được chút rồi lại trở nặng, la hét chửi bới lung tung, thường hay hoang tưởng chuyện quỷ thần, tinh thần hoảng loạn, muốn tự tử mấy lần. Anh Tăng Chí H hiện đang điều trị nội trú bệnh tâm thần phân liệt thể di chứng theo chỉ định của Bác sĩ tại Bệnh viện tâm thần Thành phố T1 - Cơ sở 2.

Nay, ông làm đơn này đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, giải quyết yêu cầu tuyên bố anh trai của ông là Tăng Chí H, sinh ngày 01/11/1977, căn cước công dân số: 0790XXXXXXXX, địa chỉ thường trú: 3 L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh là người mất năng lực hành vi dân sự để ông bổ túc hồ sơ xin giám hộ đối với anh Tăng Chí H.

Vì lý do công việc nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt ông.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Tăng Quý Đ có Bản tự khai ngày 10/4/2026 trình bày như sau:*

Bà xác nhận lời trình bày của anh Tăng Chí L về quan hệ nhân thân và về tình trạng bệnh của anh Tăng Chí H là đúng, bà không bổ sung gì thêm.

Nay anh Tăng Chí L yêu cầu tuyên bố anh trai của bà là Tăng Chí H bị mất năng lực hành vi dân sự thì bà thống nhất và không có ý kiến gì.

Vì lý do công việc nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt bà.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến như sau:*

+ *Về việc tuân theo pháp luật:* Thẩm phán, Thư ký phiên họp và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết việc dân sự.

+ *Về nội dung:* Căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai của các đương sự, đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng Điều 22 của Bộ luật dân sự; Điều 369 và 370 của Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị chấp nhận yêu cầu của ông Tăng Chí L.

+ *Về lệ phí giải quyết việc dân sự:* Ông Tăng Chí L phải chịu lệ phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết việc dân sự:

Ông Tăng Chí L yêu cầu tuyên bố ông Tăng Chí H, sinh ngày 01/11/1977, căn cước công dân số: 0790XXXXXXXX, địa chỉ thường trú: Số C đường L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh là người mất năng lực hành vi dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 376 của Bộ luật tố Tụng dân sự và Điều 35 của Luật số 85/2025/QH15 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Luật Tố tụng Hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Người yêu cầu là ông Tăng Chí L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Tăng Quý Đ đều có yêu cầu giải quyết vắng mặt tại phiên họp nên căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự nêu trên.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Xét việc ông Tăng Chí L yêu cầu tuyên bố ông Tăng Chí H, sinh ngày 01/11/1977, căn cước công dân số: 0790XXXXXXXX, địa chỉ thường trú: Số C đường L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh là người mất năng lực hành vi dân sự:

Căn cứ vào lời khai của người yêu cầu thì bẩm sinh trí tuệ của ông Tăng Chí H đã không bình thường, hay tự nói tự cười, không biết tự chăm sóc bản thân, ở dơ, tiểu tiện khắp nơi. Trước đây do cha mẹ ông H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nhưng sau khi cha mẹ ông H lần lượt qua đời thì ông H do em trai là Tăng Chí L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do bị bệnh từ nhỏ nên ông H không có kết hôn, không có vợ, không có con. Từ năm 2014, bệnh tình ông H trở nặng, cười nói huyên thuyên, lớn tiếng la hét vào đêm, gây phiền hà gia đình và hàng xóm. Gia đình đã đưa ông H đến Trạm y tế phường và các cơ sở bệnh viện T1 để khám, chữa bệnh, nhưng bệnh tình ông H giảm được chút rồi lại trở nặng, la hét chửi bới lung tung, thường hay hoang tưởng chuyện quỷ thần, tinh thần hoảng loạn, muốn tự tử mấy lần. Ông H hiện đang điều trị nội trú bệnh tâm thần phân liệt thể di chứng theo chỉ định của Bác sĩ tại Bệnh viện tâm thần Thành phố T1 - Cơ sở 2.

Căn cứ vào Kết luận giám định pháp y tâm thần số 1728/KLGD ngày 17/03/2026 của Trung tâm Pháp y tâm thần Khu vực Thành phố H kết luận:

- Về y học: Đương sự bị tâm thần phân liệt thể di chứng, tiến triển từng giai đoạn với thiếu sót tăng dần (F20.51 – ICD10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Căn cứ khoản 1 Điều 22 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: “*Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần*”.

Từ những căn cứ nêu trên, Tòa án đã có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của ông Tăng Chí L về việc tuyên bố ông Tăng Chí H mất năng lực hành vi dân sự.

[5] Xét đề nghị của đại diện diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ và phù hợp nên Tòa án chấp nhận.

[6] Về lệ phí giải quyết việc dân sự:

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Tăng Chí L phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông L đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0002101 ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Đương sự đã nộp xong.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 67, Điều 361, 362, 367, 369, 370, 371, 372, 376, 377 và Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 22 Bộ luật Dân sự năm;

- Căn cứ Điều 35 của Luật số 85/2025/QH15 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Luật Tố tụng Hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

- Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Tăng Chí L.

Tuyên bố: ông Tăng Chí H, sinh ngày 01/11/1977, căn cước công dân số: 0790XXXXXXXX, địa chỉ thường trú: Số C đường L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh là người mất năng lực hành vi dân sự.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự sơ thẩm:

Ông Tăng Chí L phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông L đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0002101 ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Đương sự đã nộp xong.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự, hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án:

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 9 - TP. HCM;
- Thi hành án dân sự TP. HCM;
- UBND phường Bình Trị Đông,
TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nguyễn Kiều Oanh